

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-PT
Ngày 02-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025; đối với bị cáo Nông Ngọc D; do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn).

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nông Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1982 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 0200820098xx. Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Khối phố N, xã B, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy B; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Huyện ủy thuộc Đảng bộ huyện B, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 148-QĐ/UBKTHU ngày 16-01-2025. Con ông Nông Ngọc B và con bà Lâm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Phương L và có 02 con, sinh năm 2009 và năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-9-2024 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Chị Lâm Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khố phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Khố phố N, xã B, tỉnh Lạng Sơn); là người đại diện hợp pháp của bị hại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1971 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Hoàng L, sinh năm 1944; vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947; vắng mặt.
3. Chị Lâm Thị L, sinh năm 1973; có mặt.
4. Anh Hoàng Công T, sinh năm 1993; có mặt.
5. Chị Hoàng Thị Diệu L, sinh năm 2002; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng L, bà Hoàng Thị T, anh Hoàng Công T và chị Hoàng Thị Diệu L: Chị Lâm Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khố phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Khố phố N, xã B, tỉnh Lạng Sơn); đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày 19-3-2025; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lâm Thị L:* Ông Bé Quang H, Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07-7-2024, Nông Ngọc D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI - GETZ, biển kiểm soát 12A-140.6x đi từ thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn về nhà trọ tại khố phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến khu vực gần cây xăng H, khố phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thì xảy ra va chạm với ông Hoàng Văn Đ đang đi bộ cùng chiều, làm Hoàng Văn Đ bị ngã xuống cạnh đường, xe ô tô do Nông Ngọc D điều khiển bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Nông Ngọc D tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về hướng ngã tư thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi gọi điện thoại cho vợ là chị Nguyễn Thị Phương L không được, Nông Ngọc D gọi điện thoại cho em gái là chị Nông Thị D để thông báo về việc đã gây tai nạn giao thông và bảo chị Nông Thị D liên lạc với chị Nguyễn Thị Phương L để đến Trung tâm y tế huyện thăm hỏi, hỗ trợ gia đình người bị hại. Sau đó, Nông Ngọc D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-140.6x đến Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn để trình báo và được Cán bộ Công an huyện Bình Gia kiểm tra nồng độ Ethanol (cồn), xét nghiệm ma túy; kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong cơ thể của Nông Ngọc D là 0,330 mg/L và âm tính với chất ma túy.

Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm ông Hoàng Văn Đ bị thương và được đưa đến cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện B, Bệnh viện Trung

ương T, Bệnh viện V, Hà Nội; nhưng do vết thương nặng, ông Hoàng Văn Đ đã tử vong vào ngày 03-8-2024.

Biên bản xác định hiện trường và Biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện: Hiện trường xảy ra tại nạn là km 59+400 QL1B thuộc địa phận khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nằm trong khu vực đông dân cư, là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng; lòng đường rộng 09m, lề đường bên phải là nắp cống thoát nước rộng 1,8m, lề đường bên trái rộng 1,7m; tại vị trí tim đường có vạch 1.1 dạng nét đứt màu vàng dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Các dấu vết được đo vào mép đường bên phải theo hướng L - T và đánh số theo số thứ tự tự nhiên. Vị trí điểm va chạm đầu tiên (ký hiệu 01) cách mép đường 1,7m và cách vị trí chổng lốp (ký hiệu 02) 06m, cách cột điện 1.6 Điện lực B 19,3m. Vị trí chổng lốp (lý hiệu 02) cách mép đường 1,1m và cách mép sau thùng xe tải Biển kiểm soát 12C-015.37 (ký hiệu 03) là 4,5m. Xe ô tô tải Biển kiểm soát 12C-015.37 đang đỗ trên sân nhà anh Hoàng Văn T, đuôi xe hướng ra mép đường, từ mép sau thùng xe tải (ký hiệu 03) cách mép đường 0,7m, cách chân cột phía ngoài của biển quảng cáo H là 3,5m. Vị trí chân cột phía ngoài của biển quảng cáo H (ký hiệu 04) cách mép đường 0,9m, cách vị trí vết máu (ký hiệu 05) là 03m. Vị trí vết máu (ký hiệu 05) cách mép đường 0,45m và cách vị trí gương chiếu hậu của xe ô tô con (ký hiệu 06) là 12,2m; vị trí gương chiếu hậu của xe ô tô con cách mép đường 0,8m.

Tại Kết luận số 784/KL-KTHS ngày 15-7-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Không tìm thấy Ethanol (cồn) và chất ma túy thường gặp trong máu của ông Hoàng Văn Đ.

Bản Kết luận giám định tử thi số 881/KL-KTHS ngày 12-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân ông Hoàng Văn Đ chết là do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định kỹ thuật số 84/GĐKT-ĐK ngày 21-7-2024 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn, kết luận: Xe ô tô BKS 12A-140.6x khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 17-7-2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bình Gia, kết luận: Giá mua, bán, vật tư thay thế, sửa chữa khắc phục xe ô tô BKS 12A-140.6x liên quan đến tai nạn giao thông theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 4.850.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi sự việc xảy ra, vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Phương L đã nhiều lần đưa cho chị Lâm Thị L với tổng số tiền là 720.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và chị Lâm Thị L đã thỏa thuận thống nhất, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 601.958.000 đồng, số tiền còn lại là 118.042.000 đồng chị Lâm Thị L có trách nhiệm trả lại chị Nguyễn Thị Phương L.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo Nông Ngọc D

điều khiển xe ô tô khi có nồng độ cồn qua hơi thở là 0,330mg/L và điều khiển xe thiếu quan sát nên đã đâm vào ông Hoàng Văn Đ đang đi bộ cùng chiều. Hành vi của Nông Ngọc D vi phạm khoản 2 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; quyết định:

Xử phạt bị cáo Nông Ngọc D 03 (ba) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Công nhận sự tự nguyện giữa bị cáo Nông Ngọc D và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc: Bị cáo Nông Ngọc D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại do chị Lâm Thị L là người đại diện, với tổng số tiền là 601.958.000 đồng; được trừ vào số tiền 720.000.000 đồng mà chị Lâm Thị L đã nhận; chị Lâm Thị L có trách nhiệm trả lại chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền còn dư là 118.042.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Nông Ngọc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; chị Lâm Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nông Ngọc D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nông Ngọc D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, chị Lâm Thị L trình bày: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Ngọc D 03 năm tù là không thỏa đáng vì sau khi gây tai nạn, bị cáo đã rời khỏi hiện trường, không cấp cứu nạn nhân nhưng Cáo trạng và Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết “bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ trước đến nay gia đình bị cáo và gia đình bị hại không có mâu thuẫn gì; trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã đưa cho chị tổng cộng 720.000.000 đồng để nhằm mục đích bồi thường, hỗ trợ gia đình chị chi trả tiền viện phí, lo hậu sự cho ông Hoàng Văn Đ; việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và đã thực hiện xong, chị không có ý kiến thắc mắc gì. Nay chị kháng cáo yêu cầu áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tăng mức hình phạt đối với bị cáo để đòi lại sự công bằng cho chồng của chị.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Có căn cứ xác định bị cáo Nông Ngọc D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-140.6x khi trong máu có nồng độ cồn và do thiếu quan sát nên đã đâm vào ông Hoàng Văn Đ đang đi bộ cùng chiều, làm ông Hoàng Văn Đ tử vong.

Theo bị cáo khai, sau khi va chạm, bị cáo hoảng loạn nên đã rời khỏi hiện trường, sau đó bị cáo quay trở lại hiện trường để đưa nạn nhân đi cấp cứu nhưng không thấy nạn nhân tại hiện trường nên bị cáo đã tự đến Cơ quan Công an huyện Bình Gia để trình báo và điện thoại thông báo cho người thân là em gái và vợ của bị cáo đến trung tâm y tế huyện B để hỗ trợ gia đình người bị nạn. Thực tế, bị cáo được Cán bộ Công an huyện Bình Gia đo nồng độ cồn vào 21 giờ 23 phút ngày 07-7-2024 và ghi lời khai vào 21 giờ 30 phút cùng ngày. Mặc dù Cơ quan Công an không lập biên bản về việc bị cáo đầu thú nhưng có đủ căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. Mặt khác, mặc dù bị cáo không trực tiếp đưa người bị hại đi cấp cứu nhưng bị cáo cũng đã thông báo, tác động vợ và em gái của bị cáo đến để động viên và hỗ trợ gia đình bị hại trong việc cứu chữa ông Hoàng Văn Đ. Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm, hoặc cố ý không cứu người bị nạn. Vì vậy, việc chị Lâm Thị L kháng cáo đề nghị áp dụng bổ sung điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là không có căn cứ.

Việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Ngọc D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tuyên phạt bị cáo 03 năm tù là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Bị cáo đã cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương như nộp tiền ủng hộ nhân dân bị ảnh hưởng bởi bão YAGI; bị cáo được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tòa án; vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Phương L được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen do có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhưng những tình tiết giảm nhẹ mới không làm thay đổi bản chất vụ án, không làm giảm nhẹ đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Mức hình phạt 03 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, bảo đảm tính răn đe.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc áp dụng thêm tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nông Ngọc D.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lâm Thị L:

Chị Lâm Thị L kháng cáo đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ vì: Hình ảnh trích xuất từ camera do chị Lâm Thị L cung cấp thể hiện việc bị cáo điều khiển xe gây tai nạn giao thông vào 19 giờ 41 phút 23 giây ngày 07-7-2024, nhưng bị cáo không dừng phương tiện tại hiện trường, không đưa nạn nhân đi cấp cứu theo quy định tại Điều 38 của Luật Giao thông đường bộ mà tiếp tục lái xe đi với tốc độ cao về hướng ngã tư B, đến 21 giờ 11 phút cùng ngày bị cáo lái xe quay lại hiện trường nhưng không xuống khỏi xe, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Chỉ đến khi bị cáo biết không thể che dấu được hành vi của mình thì bị cáo mới đến Cơ quan Công an để trình diện. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo khai sau khi xảy ra va chạm, tinh thần bị cáo hoang mang, hoảng loạn nên không dừng xe lại và Cơ quan tiến hành tố tụng coi đó là lý do để không áp dụng tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, trong khi trạng thái hoang mang, hoảng loạn là do bị cáo tự khai ra và đây không phải là tình tiết để loại trừ trách nhiệm của bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã cung cấp một số tài liệu chứng cứ mới là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng những tình tiết giảm nhẹ mới không làm thay đổi bản chất vụ án. Vì vậy, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, vì bị cáo mà gia đình bị hại đã mất đi người thân, bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, mong đại diện hợp pháp của bị hại thông cảm, chia sẻ cùng bị cáo vì sự việc không ai mong muốn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Ngọc D thừa nhận trưa ngày 07-7-2024 bị cáo có ăn cơm, uống rượu; đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-140.6x đi từ thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn về nhà trọ tại khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; khi đi đến khu vực gần cây xăng H, khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thì xảy ra va chạm với ông Hoàng Văn Đ đang đi bộ cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm ông Hoàng Văn Đ tử vong.

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Ngọc D thừa nhận: Khi xảy ra va chạm, bị cáo hoang mang, hoảng loạn, không dừng phương tiện tại hiện trường mà tiếp tục điều khiển xe đi về hướng ngã tư thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cách địa điểm va chạm khoảng

01 km rồi mới điều khiển xe quay lại hiện trường thì không thấy nạn nhân, bị cáo đã gọi điện thoại cho vợ là chị Nguyễn Thị Phương L nhưng không được nên đã gọi điện thoại thông báo cho em gái là chị Nông Thị D về việc đã gây tai nạn giao thông và bảo Nông Thị D liên lạc với chị Nguyễn Thị Phương L để đến Trung tâm y tế huyện thăm hỏi, hỗ trợ gia đình người bị hại; còn bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-140.6x đến Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn để trình báo sự việc.

[3] Xét thấy: Lời khai của bị cáo về việc có quay lại hiện trường phù hợp với hình ảnh camera mà chị Lâm Thị L cung cấp trước phiên tòa phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lâm Thị L thừa nhận vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Phương Lan cùng một người nữa cũng có mặt tại Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên và ngày sáng ngày 08-7-2024 chị Nguyễn Thị Phương L có đưa cho chị 50.000.000 đồng để hỗ trợ chi trả tiền viện phí, sau đó gia đình bị cáo còn nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển khoản cho chị để hỗ trợ tiền viện phí, thuốc men, lo hậu sự cho bị hại. Vì vậy, lời khai của bị cáo về việc, sau khi gây tai nạn, bị cáo thông báo cho người nhà là chị Nông Thị D và chị Nguyễn Thị Phương L để chị Nông Thị D và chị Nguyễn Thị Phương L thăm hỏi, hỗ trợ gia đình cứu chữa người bị nạn là có căn cứ. Việc bị cáo tự đến Cơ quan Công an trình báo sự việc được thể hiện tại phiếu kết quả kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo vào hồi 21 giờ 23 phút ngày 07-7-2024 và biên bản ghi lời khai hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày. Do đó, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Có căn cứ để xác định mặc dù sau khi gây tai nạn, bị cáo không dừng phương tiện tại hiện trường, không trực tiếp tham gia cứu chữa người bị nạn nhưng bị cáo đã chủ động đến Cơ quan Công an huyện để trình báo sự việc, đồng thời thông báo cho gia đình để hỗ trợ gia đình bị hại trong quá trình cứu chữa. Từ những hành vi khách quan của bị cáo sau khi gây ra tai nạn đã thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo; bị cáo không bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hình sự trước Cơ quan có thẩm quyền, không trốn tránh trách nhiệm dân sự trước gia đình bị hại, không cố ý không cứu giúp người bị nạn. Do đó, không có căn cứ để áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ đã thẩm truy tố và xét xử bị cáo Nông Ngọc D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy, kháng cáo của chị Lâm Thị L về việc đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; thừa nhận nguyên nhân dẫn đến việc ông Hoàng Văn Đ tử vong là do bị cáo gây ra; bị cáo đã tác động gia đình hỗ trợ phần nào chi phí cứu chữa nhằm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình công tác bị cáo

được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Trung ương hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen; bị cáo có ông nội là ông Nông Ngọc A được tặng Huân chương kháng chiến, có vợ được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc tiêu biểu...Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] Mặt khác, tài liệu hồ sơ thể hiện bị cáo tự đến Cơ quan Công an huyện để trình bày sự việc và được Cán bộ Công an huyện ghi lời khai, đo kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy trong cơ thể, trong đó phiếu đo nồng độ cồn thể hiện thời gian đo vào hồi 21 giờ 23 phút ngày 07-7-2024. Mặc dù Cơ quan Công an không lập biên bản về việc bị cáo đầu thú nhưng căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã đến Cơ quan Công an huyện Bình Gia để đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo là thiếu sót.

[7] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Toà án và vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Phương L được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen do có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo, ngoài ra bị cáo tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương như nộp tiền ủng hộ nhân dân bị ảnh hưởng bởi bão YAGI và được Cơ quan nơi bị cáo đang công tác đánh giá là người có phẩm chất đạo đức tốt, có nhiều thành tích trong quá trình công tác. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phục vụ tình hình chính trị địa phương cần phải xử phạt tù giam đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ và đảm bảo sự công bằng giữa bị cáo với các bị cáo trong vụ án khác trên địa bàn, qua đó để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo cho tốt, trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, kháng cáo của bà Lâm Thị L về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo Nông Ngọc D phải chịu 28.078.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là không phù hợp

với điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBRVQH14. Tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định: Trường hợp bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải chịu án phí đối với số tiền đã tự nguyện nộp. Thực tế, trước phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo đã đưa cho chị Lâm Thị L tổng số 720.000.000 đồng để nhằm mục đích hỗ trợ gia đình bị hại chi trả tiền viện phí, thuốc men, lo hậu sự cho bị hại; nội dung này được thể hiện tại giấy bàn giao lập ngày 13-11-2024 giữa chị Nguyễn Thị Phương L và chị Lâm Thị L và được chị Lâm Thị L trình bày lại một lần nữa tại phiên tòa phúc thẩm. Vì vậy, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy cần phải sửa nội dung này cho đúng với quy định.

[10] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, Lạng Sơn) theo nội dung đã phân tích ở trên.

[11] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lâm Thị L, ý kiến nào có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[12] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bị cáo Nông Ngọc D và người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lâm Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[13] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không có sai sót như đã nêu trên, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lâm Thị L về việc đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Ngọc D. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lâm Thị L về việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nông Ngọc D.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nông Ngọc D; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn); sửa về phần hình phạt và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; cụ thể:

2.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nông Ngọc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.2 Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nông Ngọc D không phải chịu dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nông Ngọc D, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lâm Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

II. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không có sai sót (như đã nêu trên), có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 3, Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3, Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Đảng ủy xã B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; đại diện HP của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- GDKTTT&THA.
- Lưu: HSơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy